TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2019/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 24 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 108/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Bùi Thị Thu H, trú quán: Khu X, thị trấn T, Hện A, thành phố H và anh Nguyễn Văn H, trú quán: Khu X, thị trấn T, Hện A, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thu H và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân thị trấn T, Hện A, thành phố H vào ngày 18 tháng 12 năm 2000. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không thông cảm chia sẻ với nhau, thường hay nghi ngờ nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng lúc nào cũng căng thẳng, nặng nề. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên chị Bùi Thị Thu H và anh Nguyễn Văn H làm đơn đề nghị Toà án nhân dân Hện A, thành phố H công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Bùi Thị Thu H và anh Nguyễn Văn H có hai con chung là Nguyễn Tiến H, sinh ngày 21 tháng 01 năm 2002 và Nguyễn Tiến D, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2009. Chị Bùi Thị Thu H và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận giao cho

anh Nguyễn Văn H nuôi cả 2 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Thu H và anh Nguyễn Văn H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị Thu H và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận chị H nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[5] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 4 năm 2019 và đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 16 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Hôn nhân và gia đình nên được Toà án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thu H và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Tiến H, sinh ngày 21 tháng 01 năm 2002 và Nguyễn Tiến D, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2009 cho anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc chị Bùi Thị Thu H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Thu H và anh Nguyễn Văn H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị Thu H nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền chị Bùi Thị Thu H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017172 ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện A, thành phố H. Chị Bùi Thị Thu H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- VKSND Hện A;
- Chi cục THADS Hện A;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hải